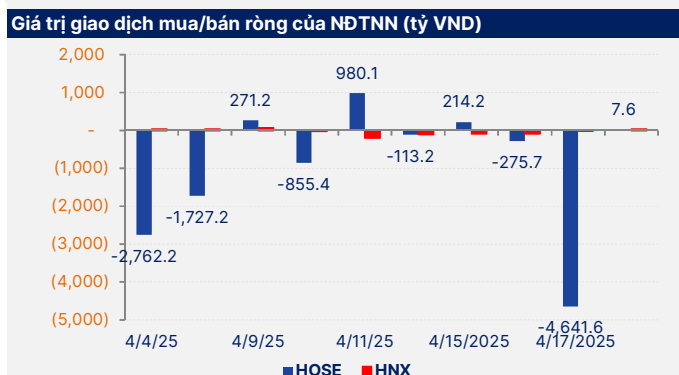
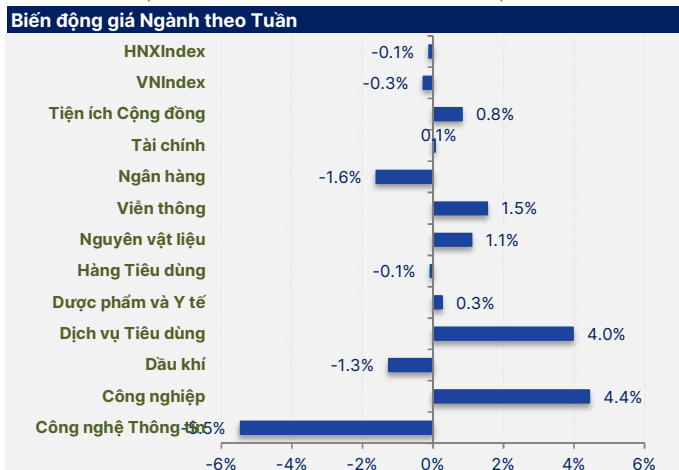


Tuần GD: 4/14/2025 - 4/18/2025

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,219.12	↓ -0.3%	213.10	↓ -0.1%
KLGD (trCP)	4,518.67	↓ -30.4%	426.54	↓ -26.4%
GTGD (tỷ VND)	110,952.63	↓ -23.1%	6,760.91	↓ -18.2%

Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)				
-204,140.7	GMD	VHM	263,555.4	
-290,667.4	VNM	VCI	271,489.2	
-344,092.2	FPT	ACB	302,098.5	
-371,802.6	HCM	MWG	377,942.5	
-4,361,360.9	VIC	HPG	534,559.4	

GT Bán: -18,661.89 **GT Mua:** 13,853.12



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau tuần phục hồi tốt trước áp lực bán mạnh. VN-INDEX trong tuần này tiếp tục phục hồi lên vùng giá 1.240 điểm, chịu áp lực điều chỉnh về hỗ trợ tâm lý mạnh 1.200 điểm. Thị trường nỗ lực phục hồi ở các nhóm mã sau áp lực bán đột biến. Kết tuần VN-INDEX giảm -0,23% về mức 1.219,12 điểm, duy trì trên vùng giá 1.200 điểm. VN30 giảm -0,28% về mức 1.306,24 điểm, dưới kháng cự giá trung bình 200 phiên quanh 1.320 điểm.

Độ rộng thị trường phục hồi sau giai đoạn giảm giá mạnh, thanh khoản đột biến lịch sử. Các nhóm mã liên quan đến xuất khẩu, FDI như khu công nghiệp, thủy sản, dệt may, cảng, nông nghiệp, dầu khí... đã phục hồi khá tốt trở lại trong những phiên cuối tuần. Tuy nhiên nhiều mã công nghệ, khu công nghiệp, dệt may vẫn giảm khá mạnh so với tuần trước. Thanh khoản thị trường giảm với khối lượng giao dịch trên HOSE giảm nhẹ so với tuần trước. Thể hiện mức độ phục hồi vẫn khá kém ở nhiều mã, nhóm mã. Chủ yếu do áp lực cung vùng giá thấp giảm mạnh trong vùng quá bán ngắn hạn. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị -4.808,7 tỷ đồng HOSE trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2505 giảm -17 điểm (-1,30%), đóng cửa tại 1.290 điểm. Sự chênh lệch đáng kể giữa VN30F2505 (-16,24 điểm) và VN30, cùng với biên độ dao động lớn ở các kỳ hạn xa hơn (từ -15,74 đến +3,35 điểm), phản ánh tâm lý lo ngại của nhà đầu tư do kết quả đàm phán thuế quan Việt - Mỹ vẫn còn bỏ ngõ. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -13,25% so với tuần trước, nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2505 dự kiến kiểm định hỗ trợ 1.260 điểm. Khối lượng mở OI tuần này là 28.759 thấp hơn so với tuần gần nhất là 54.119 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ, điều thường xảy ra trong tuần đáo hạn.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX vẫn suy giảm dưới vùng kháng cự 1.250 điểm - 1.270 điểm. VN-INDEX đang nỗ lực phục hồi, tạo vùng cân bằng quanh vùng giá 1.200 điểm. Đây là vùng hỗ trợ tâm lý mạnh, vùng giá trung bình trong 05 năm qua, cũng như vùng giá cao nhất năm 2018 cũng như thấp nhất tháng 11/2024.

Thị trường đang dần cân bằng trở lại sau giai đoạn chịu áp lực bán mạnh. Những thông tin kết quả kinh doanh quý I/2025 đã và sẽ tiếp tục công bố đang hỗ trợ tích cực hơn đến tâm lý của nhà đầu tư. Bên cạnh kỳ vọng sẽ có thông tin về đàm phán giữa Mỹ và Trung Quốc cũng hỗ trợ tâm lý thị trường. Trong ngắn hạn, tính trên toàn thị trường hơn 1600 mã thì mức P/E hiện tại là khoảng 12,4, mức P/B khoảng 1,55. Rất nhiều mã, nhóm mã sau giai đoạn bán tháo có mức P/B khá thấp. Chúng tôi cho rằng, nhiều mã vẫn tương đối hấp dẫn so với yếu tố nội tại của doanh nghiệp và triển vọng tăng trưởng dài hạn. Phù hợp các vị thế tích lũy, hoặc xem xét mua lướt ngắn hạn hạ giá vốn đầu tư. Vẫn ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh mới hiện nay đối với các trường hợp tỉ trọng cao, chưa kịp thời cơ cấu danh mục khi thị trường giảm mạnh.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
CTR	85.90	82-86	105-108	77	18.2	12.6%	8.7%	Theo dõi giải ngân
PAT	90.74	76-79	98-100	74	8.6	18.0%	55.4%	Theo dõi giải ngân
PVS	26.00	23-25	29-30	22	10.5	44.7%	92.4%	Theo dõi giải ngân
IDC	36.30	34-35	43-44	32	6.0	-12.7%	-35.0%	Theo dõi giải ngân
CLX	16.21	14.5-15.5	20-21	14	7.1	-1.1%	10.0%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

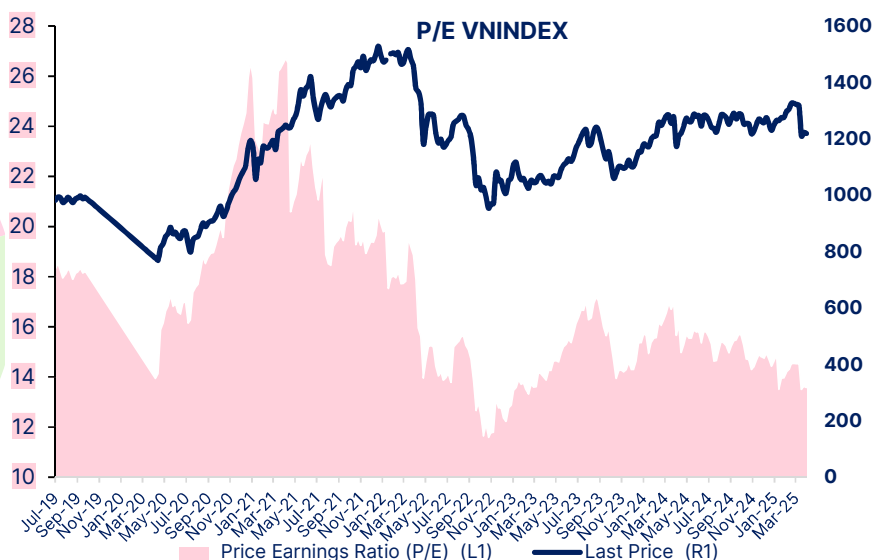
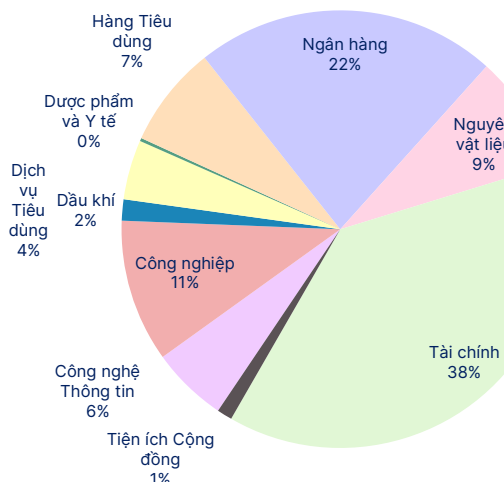
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/4/2025	CTR	85.90	84.6	105-108	77	1.5%	Giải ngân

TIN NỔI BẬT

DPM ước lãi trước thuế hơn 200 tỷ trong quý 1	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 diễn ra ngày 17/04, ban lãnh đạo DPM ước tổng doanh thu quý 1 đạt 3,692 tỷ đồng, hoàn thành 131% kế hoạch quý và bằng 29% kế hoạch năm, tăng 11% so với cùng kỳ 2024. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế đạt 203 tỷ đồng, hoàn thành 257% kế hoạch quý. Năm 2025, DPM đặt mục tiêu sản lượng 780 ngàn tấn Urê Phú Mỹ và 165 ngàn tấn NPK Phú Mỹ, doanh thu hợp nhất 12,876 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 410 tỷ đồng.
ĐHĐCĐ TCM: Việt Nam có dễ giành đơn hàng dệt may của Trung Quốc giữa thương chiến?	Ông Trần Như Tùng - Chủ tịch TCM: Sau khi Mỹ đưa ra mức thuế đối ứng 46% có hiệu lực từ ngày 09/04, ngay sau đó Việt Nam đã có hành động rất nhanh để đàm phán với Mỹ nên tình hình đã tạm thời lắng xuống và sau khi Mỹ hoãn áp thuế 90 ngày thì khách hàng Mỹ không có phản ứng mạnh gì và cũng không hoãn hay hủy đơn hàng như chúng ta lo sợ. Tại thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc không có sự biến động nhiều và hy vọng là chúng ta sẽ tiếp tục tăng trưởng theo đúng kế hoạch. Riêng thị trường châu Âu vẫn đang gặp khó khăn. TCM cũng đang tập trung phát triển các khách hàng mới ở châu Âu, tiếp tục đẩy mạnh sản lượng cho các khách hàng cũ ở châu Âu để gia tăng thị phần trong năm nay.
Tổng Giám đốc MISA: MISA muốn tạo ra “DeepSeek Việt Nam”, sẵn sàng chi 2.500 tỷ đồng để phát triển AI	Ông Lê Hồng Quang – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MISA đã chia sẻ nhiều góc nhìn chiến lược về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ, cũng như tham vọng phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) do Việt Nam làm chủ. Cụ thể, doanh nghiệp công nghệ này cam kết đầu tư 2.500 tỷ đồng trong 5 năm tới để xây dựng một mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) “Made in Vietnam” có quy mô tối thiểu 100 tỷ tham số. Mô hình này sẽ chuyên sâu vào xử lý văn bản pháp luật nhà nước, kế toán, thuế, quản trị doanh nghiệp, cũng như lĩnh vực nông nghiệp nhằm hỗ trợ người dân trong chăn nuôi và trồng trọt. Ông Quang chia sẻ: “Với định hướng chiến lược này, MISA có thể giúp tạo ra những ‘DeepSeek’ của Việt Nam, đồng thời mang đến nhiều lợi ích cho cá nhân và tổ chức trong nước khi có thể tiếp cận và sử dụng AI tiên tiến với giao diện tiếng Việt”.
ĐHĐCĐ FMC: Vẫn tiếp tục giao hàng theo hợp đồng hiện có trong thời gian chờ đàm phán thuế	Tổng Giám đốc Phạm Hoàng Việt: Chủ tịch HĐQT đã có đề cập, nếu áp dụng thì chúng ta chỉ còn khoảng 30 ngày để kịp chế biến và giao hàng đi Mỹ. Tuy nhiên, hiện tại phía Mỹ vẫn đang trong giai đoạn chưa xác định rõ ràng. Do vậy, các đối tác cũng đang chờ quyết định cuối cùng từ chính quyền ông Trump. Trong khi chờ đợi, Fimex vẫn tiếp tục giao hàng theo các hợp đồng hiện có, kéo dài khoảng 30–45 ngày tới. Việc các đối tác có gom hàng hay không hiện chưa rõ ràng, còn phụ thuộc vào quyết định cuối cùng về chính sách thuế. Ông Hồ Quốc Lực: Chiến lược chuyển hướng thị trường đã được Công ty tính đến từ lâu. Trong năm nay, chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh các thị trường mới như Canada, hiện đã bắt đầu có đơn hàng xanh, và thị trường Úc, vốn có tiêu chuẩn nhập khẩu khắt khe, đặc biệt là kiểm tra chất lượng như đốm trắng. Nhưng nhờ vùng nuôi tốt, chúng tôi tự tin sẽ đáp ứng được yêu cầu. Ngoài ra, thị trường Hàn Quốc cũng đang có tiềm năng tăng sản lượng. Về Trung Quốc, đây là thị trường tiềm năng số một. Nhưng để thâm nhập, phải hội đủ điều kiện mà hiện tại FMC vẫn chưa đạt. Khi điều kiện chín muồi có thể trong năm nay chúng tôi sẽ vào.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	485,465	18.7%	4,049	14.3	1.7
VIC	271,480	7.9%	3,069	23.1	1.8
BID	251,716	18.8%	3,636	9.9	1.7
VHM	233,301	15.8%	7,350	7.7	1.1
CTG	200,032	18.5%	4,720	7.9	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	352,387,200	17.2%	2,299	5.2	0.8
VIX	270,860,200	5.3%	615	20.4	1.1
HPG	177,818,281	11.1%	1,879	13.6	1.4
MBB	137,037,802	21.2%	3,729	6.2	1.0
SSI	130,147,808	11.3%	1,536	15.0	1.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
GEE	26.96%	28.4%	6,466	13.2	3.5
SMC	25.19%	-41.2%	-3,663	-	1.1
TDH	24.15%	-136.6%	-2,689	-	4.9
SVI	22.73%	8.9%	5,918	10.8	0.9
HVH	20.48%	5.8%	743	20.7	1.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
LGC	-23.02%	9.8%	2,758	20.7	1.9
AGM	-18.88%	0.0%	-14,274	-	0.0
SGR	-15.35%	6.3%	986	26.3	1.6
DRH	-12.11%	-14.4%	-1,642	-	0.2
BCG	-11.21%	0.7%	104	30.3	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	20,909,515	11.1%	1,879	13.6	1.4
ACB	12,134,242	21.7%	3,759	6.5	1.3
VCI	7,273,212	9.0%	1,537	24.5	2.1
HVN	6,704,250	0.0%	3,416	9.6	0.0
MWG	6,695,417	14.5%	2,544	22.3	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-61,865,245	7.9%	3,069	23.1	1.8
HCM	-13,993,564	11.1%	1,566	16.6	1.8
VRE	-6,715,049	10.3%	1,802	11.3	1.1
KBC	-6,690,675	1.9%	498	43.2	0.8
SHB	-6,667,958	17.2%	2,299	5.2	0.8

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
TCL	21/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,364 đồng/CP
ONW	21/04/2025	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện Cảnh báo và hạn chế giao dịch
VFC	21/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
PHH	21/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
CCC	21/04/2025	Giao dịch lần đầu - 40,250,000 CP
PPE	21/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
SII	21/04/2025	Hợp ĐHĐCD bất thường năm 2025
VHE	21/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
DAG	21/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
HMD	21/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
VW3	21/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
HTN	21/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
HAG	21/04/2025	Giao dịch bổ sung - 130,000,000 CP
VSC	21/04/2025	Giao dịch bổ sung - 578,731 CP
EVG	22/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
VGR	22/04/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VIB	22/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
NSL	22/04/2025	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25
HSL	22/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
CMX	22/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
HKB	22/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
HU3	22/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
MIC	22/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
CRC	22/04/2025	Giao dịch bổ sung - 14,136,142 CP
BAX	23/04/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
PBP	23/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
DRL	23/04/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,900 đồng/CP
SDT	23/04/2025	Hợp ĐHĐCD thường niên năm 2025
SHB	23/04/2025	Giao dịch bổ sung - 402,838,460 CP

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (2)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
BWA	23/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 450 đồng/CP
BWA	23/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
HHP	23/04/2025	Giao dịch bổ sung - 20,000,000 CP
GIL	23/04/2025	Giao dịch bổ sung - 16,800,000 CP
PAT	24/04/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
EID	24/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PGT	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
CFM	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
GVT	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
SDG	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
MZG	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
TCW	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
PXS	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
PNT	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
THS	24/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
SHS	24/04/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
SHS	24/04/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
PVS	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
FTI	24/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
VTL	25/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
DL1	25/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
NT2	25/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
VVN	25/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
SRB	25/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
ABS	25/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025
PVX	25/04/2025	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2025

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn